

Số: 256/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 353/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: ấp D, xã E, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Diễm T với anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diễm T với anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị T và anh T thống nhất chị Nguyễn Thị Diễm T sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phương T sinh ngày 12/10/2014. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị T và anh T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: chị T và anh T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng chị T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001263 ngày 14/7/2020 . Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Diễm T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phước Hiệp, h. Mô Cày Nam;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**